

Bản án số: 195/2024/HS-ST
Ngày 12/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Tốt

Bà Lâm Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nụ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Tòa án nhân dân Quận 12 đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 912/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Ngọc S, sinh ngày: 30/4/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: số G, tổ D, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975, có 01 người con sinh năm: 2003 tiền án: không, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày: 19/7/1987 tại Tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú hiện nay: 92/4 tổ C, khu phố A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị L1, có vợ: Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm: 1983, có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2016, nhỏ nhất sinh năm: 2022; tiền án:

+ Tại Bản án hình sự số 25/2019/HSST ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 16/3/2023 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện P, tỉnh Hậu Giang có Công văn số 01/CV-CQTHAHS xác nhận từ năm 2019 đến ngày 16/3/2023 không quản lý đối tượng án treo tên Nguyễn Văn T. Ngày 29/5/2019, T đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí.

+ Tại Bản án hình sự số 122/2022/HSST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 25/2019/HSST ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Ngày 12/10/2022, bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí và ngày 22/6/2022, T đã thi hành xong khoản nộp sung công quỹ nhà nước; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: Cao Văn T1, sinh ngày: 16/12/1992 tại tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú hiện nay: 17 đường D, phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn X và bà Huỳnh Thị Đ; có vợ: Huỳnh Thị Kim P; có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/2/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

4/ Họ và tên: Đặng Vũ B, sinh ngày: 15/02/1988 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú hiện nay: 123/13/1 đường T, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V và Lưu Thị Hồng N1; có vợ: Lê Thị Mai T2, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Tại Bản án hình sự số 145/2019/HSST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo Đặng Vũ B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/10/2019, B đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 19/12/2019 Bằng đã thi hành xong nghĩa vụ nộp án phí; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn tạm giam từ ngày 28/2/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

5/ Họ và tên: Đặng Minh T3, sinh ngày 13/5/1988 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 731 ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú hiện nay: nhà không số, tổ C, khu phố B, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh N2 và bà Nguyễn Thị R; có vợ: Lê Huỳnh Ngọc Lan L2, sinh năm: 1993; có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án; tiền sự: không; nhân thân:

+ Ngày 05/01/2022, bị Công an Q xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, đã chấp hành xong ngày 07/01/2022.

+ Ngày 08/6/2009 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận G khởi tố bị can về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 01/7/2010, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận G ra quyết định đình chỉ điều tra.

+ Ngày 12/8/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q khởi tố về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28/2/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

6/ Họ và tên: Lê Đình Bảo T4, sinh ngày: 16/12/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: 58, tổ B, khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế, trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H1 và bà Nguyễn Mỹ N3; có vợ: Vũ Thị Thu T5, sinh năm: 1987, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn tạm giam từ ngày 28/2/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại:

1/ Ông Hoàng Xuân H2, sinh năm: 1981; nơi cư trú: 145/34/12 tổ D khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2/ Bà Trần Thị Thanh T6, sinh năm: 1986; nơi cư trú: 145/34/12 tổ D khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Phan Anh D, sinh năm: 1992; nơi cư trú hiện nay: 924 đường H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2/ L3, nơi cư trú hiện nay: 18/64 đường T, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Xuân H2 là ông Vũ Xuân Đ1, sinh năm: 1963, Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (vắng mặt)

Địa chỉ: 2 đường T, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Nguyễn Ngọc S và anh Hoàng Xuân H2 thỏa thuận với nhau về việc làm đường nhựa tại bãi đất trống, địa chỉ: nhà không số, tổ D, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để phân lô, tách thửa khu đất. Sau khi làm đường xong, giữa S và anh H2 xảy ra mâu thuẫn với nhau về tiền làm đường, do đó, S xây dựng hàng rào chắn lối đi vào phần đất của anh H2, mục đích để anh H2 phải trả tiền làm đường cho S. Tuy nhiên, nhiều lần S làm hàng rào xong thì bị các đối tượng (không rõ lai lịch) đến phá dỡ hàng rào.

Do đó, vào khoảng 19 giờ 00 ngày 22/11/2021, Nguyễn Ngọc S uống rượu bia cùng Cao Văn T1 và T7 (chưa rõ lai lịch). Tại đây, S nói cho T1 và T7 biết việc nhiều lần S xây dựng hàng rào tại bãi đất trống nêu trên nhưng bị một nhóm đối tượng (chưa rõ lai lịch) phá dỡ, đồng thời S hỏi mượn tiền của Cao Văn T1 để tiếp tục xây hàng rào nhằm gây áp lực cho Hoàng Xuân H2 trả tiền làm con đường đi vào phần đất của anh H2 thì T1 đồng ý nhưng với điều kiện S phải thuê T7 xây dựng, còn T1 là người trực tiếp trả tiền cho T7 thì S đồng ý. Lúc này, T7 nói với S hình thức xây dựng hàng rào là cắm trụ sắt đổ bê tông rồi hàn sắt với chiều dài 70 mét, chiều cao 1,7 mét tổng chi phí là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng thì S và Văn T1 đồng ý. Đồng thời, S nhờ Văn T1 đứng ra bảo vệ cho việc xây dựng hàng rào và nếu có ai đến gây khó khăn thì S cho người đứng ra can ngăn, trường hợp xây dựng thành công hàng rào thì S sẽ cho Văn T1 số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng. Văn T1 nói với S để nhờ Nguyễn Văn T hỗ trợ bảo vệ việc xây dựng hàng rào, S đồng ý. Do đó, Văn T1 và S gọi điện thoại cho T để nói chuyện nhưng T không nghe máy. Một lúc sau, S gọi điện thoại nhờ T cho người xuống trông coi việc xây dựng hàng rào thì được S hẹn đến quán cà phê N4, địa chỉ: I tổ C, khu phố A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T1 gọi điện thoại nói chuyện S nhờ T cho người trông coi, bảo vệ hàng rào thì T hẹn gặp S vào sáng ngày 23/11/2021 ở quán cà phê N4 để bàn công việc như nêu trên.

Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 23/11/2021, S đến quán cà phê N4 gặp T. Tại đây, S nhờ T cho người xuống trông coi việc xây dựng hàng rào, mục đích là gây áp lực về mặt tinh thần làm cho người khác sợ không đến phá dỡ hàng rào, T đồng ý. Lúc này, S và T thống nhất thời gian xây dựng là vào lúc 08 giờ 00 ngày 24/11/2021. Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 23/11/2021, Văn T1 đi đến nhà S thì được S cho biết đã gặp T và hẹn thời gian tiến hành xây dựng hàng rào.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T uống cà phê cùng với Lê Đình Bảo T4 tại quán cà phê N4 địa chỉ nêu trên. Tại đây, T rủ T4 đến trông coi, bảo vệ việc S xây dựng hàng rào tại bãi đất trống nêu trên, T4 đồng ý.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 24/11/2021, S cùng T7 và 02 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến khu đất để tiến hành xây dựng hàng rào. Cùng trong thời gian này, tại quán cà phê N4, T gọi điện thoại rủ Bùi Văn Đ2 đến uống cà phê tại địa chỉ 5 tổ D khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, T không nói cho Đ2 biết việc T đến đây để bảo vệ hàng rào. T tiếp tục gọi điện thoại rủ Đặng Vũ B

cùng tham gia và hẹn thời gian đến khu đất để bảo vệ việc xây dựng hàng rào, thì B đồng ý. T gọi điện thoại cho T4 để hướng dẫn đường đi đến khu đất trống của S. Lúc này, T nhìn thấy T8 và H3 (chưa rõ lai lịch) đang ở quán cà phê N4 nên T tiếp tục rủ T8, H3 tham gia bảo vệ hàng rào với T thì T8, H3 đồng ý.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Hoàng Xuân H2 và 03 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đi đến yêu cầu S không được xây hàng rào gây cản trở đường đi thì S gọi điện thoại cho Văn T1 nói có 03 thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến nơi xây dựng hàng rào quấy phá thì Văn T1 nói với S gọi cho T nhưng S không gọi nên Văn T1 gọi điện thoại cho T nhưng T không nghe máy. Khi thấy S gọi điện thoại cho Văn T1 thì nhóm của H2 bỏ đi. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) còn H3 điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở T8 đi đến khu đất của S thì gặp T4 và B. Tại đây, nhóm của T thấy nhóm của T7 đang thực hiện việc xây dựng hàng rào. Thấy vậy, nhóm của T đi đến quán nước đối diện bãi đất trống để uống nước và trông coi việc S xây dựng hàng rào. Lúc này Văn T1 đi mua đồ ăn cũng về đến, S và Văn T1 đi đến ngồi uống nước cùng nhóm của T. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi xây dựng hàng rào xong thì nhóm của T đi về quán cà phê N4. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T tổ chức ăn nhậu tại quán cà phê trên để cảm ơn Bằng, T4, T1, Đ2 và bạn của Đ2 đã hỗ trợ T trong việc trông coi, bảo vệ hàng rào cho S. Đồng thời, T gọi điện thoại rủ Đặng Minh T3 đến nhậu cùng.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc mang thịt nướng đến quán cà phê N4 cho T thì S đưa điện thoại cho T và Văn T1 xem hình ảnh hàng rào đang bị phá dỡ và nói với T cho anh em xuống giải quyết, T đồng ý. Tại đây, T nói với B, T4, Văn T1, Minh T3, H3, T8 đi đến lô đất của S để giải quyết việc phá dỡ hàng rào nếu nhóm này chống lại thì đánh, thì cả nhóm đồng ý. Mục đích của T là đi xuống khu đất của S xem hàng rào bị phá dỡ như thế nào, nếu có nhóm nào chống lại thì nhóm của T sẽ đánh lại. Lúc này, S đứng bên cạnh T và T3 nên S có nghe T rủ cả nhóm đi xuống lô đất giải quyết việc phá dỡ hàng rào, nếu nhóm này chống lại thì đánh nhưng S im lặng, không ngăn cản, và sau đó S cũng đi theo sau. T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59G2-889.18 chở T, T8 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (chưa rõ biển số) chở B, Văn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150I biển số 59L1-555.33 chở Minh T3, H3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (chưa rõ biển số) đi một mình và S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PCX màu đỏ (chưa rõ biển số) đi một mình xuống khu đất của S, còn Đ2 và nhóm bạn của Đ2 đi về. Do bị kẹt xe nên T8, B, T, T4 đến khu đất trước, còn S, Văn T1, Minh T3 và H3 đến sau.

Khi đến nơi, B, T8, T và T4 nhìn thấy anh Hoàng Xuân H2 và Phạm Văn D1 đang dùng hai tay nhổ trụ sắt làm hàng rào thì B xuống xe đi bộ lại nơi H2 đang đứng để nói chuyện thì giữa H2 và B xảy ra mâu thuẫn nên B dùng hai tay nhổ trụ sắt của hàng rào đánh 01 cái hướng từ dưới lên trúng vào vùng đầu bên phải của anh H2 gây thương tích, anh H2 dùng hai tay chụp lấy trụ sắt trên tay Bằng rồi đánh 01 cái vào vùng gối trái của B và 01 cái vào vùng hông bên trái của B gây

thương tích. Lúc này, D1 nhặt cục gạch ống 04 lỗ ném trúng vào vùng đầu của B gây thương tích. Thấy vậy, T liền lao tới chỗ H2 đang đứng dùng 02 tay đẩy anh H2 ra làm anh H2 lùi người về phía sau và quay lưng lại, T liền dùng 02 tay đánh 02 cái vào vùng lưng của H2 làm H2 té ngã xuống đường gây thương tích. Lúc này, T4 quay lại nhìn thấy T8 đang đánh nhau với D1 bằng tay không nên T4 chạy bộ lại rồi dùng 02 tay đánh D1 nên D1 bỏ chạy. Cùng lúc này, chị Trần Thị Thanh T6 vợ của anh H2 chạy đến ôm anh H2 thì bị T8 dùng 02 tay nhặt 02 cục gạch ống ném về phía H2 trúng vào vùng đỉnh đầu phía sau bên trái, ngón tay áp út bàn tay phải và đầu gối chân trái của chị T6 gây thương tích. Lúc này, Cao Văn T1 điều khiển xe mô tô chở Đặng Minh T3 tới. Khi tới nơi, Minh T3 bước xuống xe thì bị D1 dùng gạch ném nhưng không trúng nên Minh T3 dùng 02 tay nhặt 02 cục gạch ống ném lại về phía D1 nhưng không trúng. Sau đó, Nguyễn Ngọc S và H3 cùng điều khiển xe mô tô chạy vào thì S nghe thấy tiếng la hét và nhìn thấy chị T6 đang ôm anh H2 đang nằm gục dưới đường nên S không chạy vào đánh mà quay đầu xe đi ra đường H đứng đợi nhóm T còn H3 bỏ về. Sau đó, T kêu cả nhóm lên xe tẩu thoát về quán cà phê N4. Thấy nhóm của T bỏ chạy ra thì S cũng điều khiển xe mô tô chạy theo T về quán cà phê N4. Tại đây, T kể cho S nghe sự việc đánh nhau trước khi S đi đến nhưng S không nói gì và đi về.

Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn D1 đến Công an phường T, Quận A trình báo sự việc.

Sau khi làm việc, anh Phạm Văn D1, Đặng Vũ B tự nguyện viết đơn từ chối yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận giám định số 75/TgT.22 ngày 09/02/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Hoàng Xuân H2 là 16% (các chấn thương vùng thái dương phải, đa chấn thương phần mềm gây sưng bầm và xây xát da vùng trán, sau tai phải, ngực trái, vùng gối hai bên do vật tày gây ra, còn các diện tích giảm sắc tố tại vùng gối phải và vùng gối trái do vật tày nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào vật tày nhám gây ra). Tất cả các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng, không đủ cơ sở trả lời chiều hướng và lực tác động gây ra các thương tích trên.

Tại Kết luận giám định số 159/TgT.22 ngày 11/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Trần Thị Thanh T6 là 04%.

- Dấu vết thương tích vùng cẳng tay trái: không còn dấu vết, không đủ cơ sở xác định hung khí.

- Các sẹo tại vùng đỉnh trái do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Thương tích tại mặt mu đốt IV bàn tay phải do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Thương tích mặt gối do vật tày, vật tày có cạnh, vật tày nhám tác động hoặc phần cơ thể tác động vào các vật trên gây ra.

Tất cả thương tích không nguy hiểm đến tính mạng, không đủ cơ sở xác định lực và chiều hướng tác động.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Xuân H2 yêu cầu các bị can Nguyễn Ngọc S bồi thường chi phí điều trị, tổn thất về tinh thần số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, còn chị Trần Thị Thanh T6 yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59G2-889.18, số máy: G3M5E-002672; số khung: RLCUG1220MY001709. Qua xác minh, xe mô tô trên do Lê Đình Bảo T4 là chủ sở hữu.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150I biển số 59L1-555.33, số máy KF14E0008066, số khung RLHKF1416DY008014. Năm 2021, Cao Văn T1 mua xe mô tô trên, việc mua bán xe mô tô được Trung lập hợp đồng mua bán nhưng hiện đã bị thất lạc. Đến khoảng tháng 12/2021, T1 cầm cố xe biển số 59L1-555.33 cho người bạn tên T5 (chưa rõ lai lịch) nên không thu hồi được. Qua xác minh, xe mô tô trên do chị Lê Đoàn Thùy T9, thường trú tại 1 đường T, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu. Hiện nay, chị T9 không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời.

01 USB lưu trữ nội dung hình ảnh các đối tượng di chuyển đi gây án được camera ghi nhận (lưu hồ sơ vụ án).

Bản Cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4, Nguyễn Văn T đã nhận phạm tội “Cố ý gây thương tích”, và tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Cao Văn T1, Đặng

Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị tuyên phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Minh T3 mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Cao Văn T1, Lê Đình Bảo T4 mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Vũ B mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Đề nghị áp dụng Điều 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S bồi thường cho ông Hoàng Xuân H2, bà Trần Thị Thanh T6 theo quy định pháp luật.

- Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 không có ý kiến gì đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội về làm ăn phụ giúp gia đình, sống có ích cho xã hội.

Người bị hại Hoàng Xuân H2, Trần Thị Thanh T6 có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4, Nguyễn Văn T, không đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc S.

Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại Hoàng Xuân H2, Trần Thị Thanh T6 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc S bồi thường thiệt hại.

* Bị hại Hoàng Xuân H2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc S bồi thường cho bị hại các khoản như:

- Chi phí khám bệnh: 100.000 đồng (hóa đơn số 000654 Bệnh viện A);
- Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh: 6.410.260 đồng (hóa đơn số 000654 Bệnh viện A);
- Phẫu thuật, thủ thuật: 56.400 đồng (hóa đơn số 000654 Bệnh viện 175);
- Thuốc: 1.428.779 (hóa đơn số 000654 Bệnh viện 175);
- Vật tư y tế: 88.325 đồng (hóa đơn số 000654 Bệnh viện 175);
- Ngày giường: 4.088.640 (hóa đơn số 000654 Bệnh viện 175);
- Giấy chứng nhận thương tích: 100.000 đồng (giấy biên nhận ngày 30/11/2021);
- Xét nghiệm Covid: 2.380.000 đồng (phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid 1 tuần kiểm tra 2 lần để tránh, vừa bị chấn thương vừa bị C1);
- Tiền thuốc mua ngoài theo toa thuốc: 12.000.000 đồng (do vết thương thường xuyên gây các triệu chứng như chóng mặt, đau đầu, mất ngủ);
- Tiền thuê xe cấp cứu, taxi: 8.000.000 đồng (đi cấp cứu, xuất viện, tái khám);
- Tiền thức ăn để bồi bổ thêm: 70.000.000 đồng (mua lẻ thường xuyên trong thời gian đầu);
- Tiền thuê người chăm sóc sức khỏe: 40.000.000 đồng (cần có người chăm sóc);
- Thu nhập chính bị mất: 322.580.150 đồng (thu nhập từ Ngân hàng: tháng 10/2021 là 33.855.986 đồng, tháng 11/2021 là 11.801.860 đồng, tháng 12/2021 là 51.116.199 đồng. Tổng 03 tháng là 96.774.045 đồng, chia bình quân 01 tháng là 32.258.015 đồng);
- Thu nhập làm thêm ngoài: 150.000.000 đồng (ký kết các hợp đồng kinh tế bị thất bại, đền bù hợp đồng..như mua bán, môi giới bất động sản...

Tổng cộng: 617.232.554 đồng.

* Bị hại Trần Thị Thanh T6 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc S bồi thường các khoản như:

- Khám bệnh: 200.000 đồng (hóa đơn số 0000661 Bệnh viện A);
- Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh: 2.786.000 đồng (hóa đơn số 0000661 Bệnh viện 175);
- Bảng kê chi phí khám bệnh ngày 01/12/2021: 675.000 đồng (theo bảng kê Bệnh viện 175 ngày 01/12/2021);
- Bảng kê chi phí khám bệnh ngày 25/11/2021: 2.311.000 đồng (theo bảng

kê bệnh viện 175 ngày 25/11/2021);

- Thuốc: 67.764 (hóa đơn số 0000657 Bệnh viện 175);
- Vật tư y tế: 34.848 đồng (hóa đơn số 0000657 Bệnh viện 175);
- Ngày giường: 427.000 đồng (hóa đơn số 0000657 Bệnh viện 175);
- Xét nghiệm Covid: 2.380.000 đồng (phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid);
- Tiền thuốc mua ngoài theo toa: 7.200.000 đồng;
- Tiền thuê xe đi cấp cứu, taxi: 6.000.000 đồng (đi cấp cứu, xuất viện, tái khám);
- Tiền thức ăn để bồi bổ thêm: 14.000.000 đồng;
- Tiền thuê người chăm sóc sức khỏe, chăm sóc 02 con nhỏ: 40.000.000 đồng;
- Thu nhập: 160.000.000 đồng (thu nhập từ buôn bán sinh tố, bán bún riêu, trái cây và bán hàng online, môi giới, buôn bán bất động sản);

Tổng cộng 236.081.612 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S không đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại như bị hại Hoàng Xuân H2, Trần Thị Thanh T6 yêu cầu, đồng ý bồi thường thiệt hại do Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị hại Hoàng Xuân H2 từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại phiên tòa, đề nghị tự mình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Xuân H2.

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp

pháp.

[2] Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại Hoàng Xuân H2, Trần Thị Thanh T6, lời khai của những người làm chứng tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Kết luận giám định số 75/TgT.22 ngày 09/2/2022, Kết luận giám định số 159/TgT.22 ngày 11/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H, có căn cứ để xác định:

Do nhiều lần bị cáo Nguyễn Ngọc S xây dựng hàng rào tại khu vực đất trống địa chỉ tổ D, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đều bị một số đối tượng không rõ lai lịch phá dỡ làm hư hỏng nên Nguyễn Ngọc S đã thỏa thuận thuê T7 là người xây dựng hàng rào và Cao Văn T1 cho S mượn tiền xây hàng rào và T1 là người trả tiền trực tiếp cho T7, đồng thời T1 là người đứng ra bảo vệ việc xây dựng hàng rào, T1 nói với S là nhờ thêm T đứng ra bảo vệ việc xây hàng rào, sau khi gặp T nói lại sự việc thì T đồng ý và rủ thêm Lê Đình Bảo Tuấn, Đặng Vũ B, T8 và H3 (chưa rõ lai lịch) hỗ trợ bảo vệ xây dựng hàng rào cho S thì tất cả đều đồng ý. Sau khi xây dựng xong hàng rào vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 24/11/2021 thì cả nhóm về tổ chức ăn nhậu tại quán cà phê N4, lúc này T có gọi Đặng Minh T3 đến nhậu cùng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Nguyễn Ngọc S đến đưa điện thoại cho T và Văn T1 xem hình ảnh hàng rào bị phá dỡ và nói với T cho anh em xuống giải quyết, trường hợp có xảy ra đánh nhau thì nhóm này sẽ đánh lại, và thực tế các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 đã cùng nhau kéo đến khu đất nơi hàng rào bị phá dỡ và đã có hành vi gây thương tích cho anh Hoàng Xuân H2 với tỷ lệ thương tích 16% và gây thương tích cho chị Trần Thị Thanh T6 với tỷ lệ thương tích là 04%. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3 và Lê Đình Bảo T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Ủy ban nhân dân phường T, Quận A có Công văn số 1108/UBND ngày 16/10/2023 xác định: “....*tại bãi đất trống trên là khu vực tối vắng, ít người qua lại, cây cối um tùm, nhà ở đang được xây dựng, chưa có người dân sinh sống. Do đó, vụ việc không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn phường*” nên không có cơ sở xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[4] Hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội và rất nghiêm trọng, ngoài việc bị cáo Nguyễn Ngọc S có mâu thuẫn với phía bị hại Hoàng Xuân H2 thì các bị cáo khác hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với phía bị hại, các bị cáo không có bàn bạc trước với nhau về việc sử dụng vũ lực hay hung khí gây thương tích cho bị hại nhưng các bị cáo đều thống nhất ý chí với nhau về việc khi xảy ra mâu thuẫn sẽ sẵn sàng gây thương tích cho bị hại nên các bị cáo phải chịu hậu quả về toàn bộ hành vi do đồng phạm trong vụ án gây ra.

[5] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S là người khởi xướng cho việc phạm tội, bị cáo nhận thức biết rằng việc các bị cáo khác như Nguyễn Văn T, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 kéo xuống khu đất mà hàng rào bị phá dỡ sẽ xảy ra việc đánh nhau nhưng bị cáo vẫn tiếp nhận ý chí và cùng các bị cáo khác xuống khu đất, chấp nhận và để mặc cho mọi hậu quả xảy ra.

- Bị cáo Nguyễn Văn T cũng là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác trong vụ án phạm tội và cũng là người đánh bị hại. Bị cáo Nguyễn Văn T đã có tiền án về tội phạm do cố ý, chưa được xóa án tích, đã tái phạm, nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Đặng Vũ B là người trực tiếp dùng trụ sắt của hàng rào (là hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) đánh vào vùng đầu (là vùng trọng yếu) của bị hại Hoàng Xuân H2 gây thương tích cho bị hại Hoàng Xuân H2 với tỷ lệ thương tích 16% nên nhận thấy mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm hơn so với các bị cáo khác, còn các bị cáo khác với vai trò đồng phạm. Bị cáo Đặng Vũ B đã có tiền án, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Đặng Vũ B, Nguyễn Văn T, Lê Đình Bảo T4 gây thương tích cho bị hại ngay cả khi không có mâu thuẫn với bị hại hoặc chỉ vì xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất mà đánh gây thương tích cho bị hại là trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ (quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Tại thời điểm phạm tội, tất cả các bị cáo đều đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức được rằng sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, nếu người nào cố ý xâm phạm, tùy theo tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo đã bất chấp các quy tắc xã hội và đã thực hiện hành vi phạm tội.

Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 là có tội.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố và phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định

tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 truy tố các bị cáo như vậy là đúng người, đúng tội.

* Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Ngọc S: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn T:

+ Tại Bản án hình sự số 25/2019/HSST ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 16/3/2023 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện P, tỉnh Hậu Giang có Công văn số 01/CV-CQTHAHS xác nhận từ năm 2019 đến ngày 16/3/2023 không quản lý đối tượng án treo tên Nguyễn Văn T. Ngày 29/5/2019, T đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí.

+ Tại Bản án hình sự số 122/2022/HSST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 25/2019/HSST ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Ngày 12/10/2022, bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí và ngày 22/6/2022, T đã thi hành xong khoản nộp sung công quỹ nhà nước;

- Tình tiết tăng nặng: không

- Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Xét về nhân thân bị cáo Cao Văn T1: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Xét về nhân thân bị cáo Đặng Vũ B: Tại Bản án hình sự số 145/2019/HSST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo Đặng Vũ B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Ngày 28/10/2019 B đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 19/12/2019, B đã thi hành xong nghĩa vụ nộp án phí.

Tình tiết tăng nặng: Tái phạm

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại tại

phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Xét về nhân thân bị cáo Đặng Minh T3:

+ Ngày 05/01/2022, bị Công an Q xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, đã chấp hành xong ngày 07/01/2022.

+ Ngày 08/6/2009 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận G khởi tố bị can về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 01/7/2010, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận G ra quyết định đình chỉ điều tra.

+ Ngày 12/8/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q khởi tố về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 22/5/2022 bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Xét về nhân thân bị cáo Lê Đình Bảo T4: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 59G2-889.18, số máy: G3M5E-002672; số khung: RLCUG1220MY001709 xét là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa phía bị hại Hoàng Xuân H2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc S bồi thường cho bị hại Hấn số tiền 617.232.554 đồng và bị hại Trần Thị Thanh T6 yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc S bồi thường cho bị hại Thư số tiền 236.081.612 đồng cụ thể như đã liệt kê.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thiệt hại về vật chất theo quy định pháp luật là tổn thất vật chất thực tế xác định được của chủ thể bị xâm phạm bao gồm chi phí hợp lý để khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút do sức khỏe bị xâm phạm. Thiệt hại về tinh thần là tổn thất tinh thần do bị xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích nhân thân khác mà chủ thể bị xâm phạm hoặc người thân thích của họ phải chịu và cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất đó.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Hoàng Xuân H2, bà Trần Thị Thanh T6, Hội đồng xét thấy căn cứ theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao, xét có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại ông Hoàng Xuân H2 và chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại bà Trần Thị Thanh T6;

Cần buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S bồi thường thiệt hại cho ông Hoàng Xuân H2 các khoản gồm:

- Chi phí khám bệnh : 100.000 đồng (theo hóa đơn số 000654 Bệnh viện A)
- Chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh: 6.410.260 đồng (theo hóa đơn số 000654 Bệnh viện A)
- Chi phí phẫu thuật, thủ thuật: 56.400 đồng (theo hóa đơn số 000654 Bệnh viện 175)
- Chi phí thuốc: 1.428.779 (theo hóa đơn số 000654 Bệnh viện 175)
- Chi phí vật tư y tế: 88.325 đồng (theo hóa đơn số 000654 Bệnh viện 175)
- Chi phí ngày giường: 4.088.640 (theo hóa đơn số 000654 Bệnh viện 175)
- Chi phí theo giấy chứng nhận thương tích: 100.000 đồng (theo giấy biên nhận ngày 30/11/2021)
- Chi phí xét nghiệm Covid: 2.380.000 đồng (theo phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid 1 tuần kiểm tra 2 lần)
- Chi phí tiền thuốc mua ngoài theo toa thuốc: 12.000.000 đồng.
- Chi phí tiền thuê xe cấp cứu, taxi: 8.000.000 đồng (đi cấp cứu, xuất viện, tái khám)
- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tật và sau khi điều trị chưa đi làm được (từ ngày xảy ra thiệt hại đến ngày xét xử tính trung bình 03 tháng theo thu nhập của anh H2 làm việc tại Ngân hàng) là 32.258.015 đồng x 3 tháng = 96.774.045 đồng.
- Thu nhập của người thân bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại tại Bệnh viện 18 ngày và sau khi xuất viện, tính tròn 30 ngày chăm sóc (30 x 180.000/ngày) = 5.400.000 đồng;

Tổng cộng: 136.826.449 đồng.

Và buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thị Thanh T6 các khoản gồm:

- Chi phí khám bệnh: 200.000 đồng (theo hóa đơn số 0000661 Bệnh viện A).
- Chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh: 2.786.000 đồng (theo hóa đơn số 0000661 Bệnh viện A).
- Chi phí khám bệnh ngày 01/12/2021: 675.000 đồng (theo bảng kê Bệnh viện 175 ngày 01/12/2021).
- Chi phí khám bệnh ngày 25/11/2021: 2.311.000 đồng (theo bảng kê Bệnh viện 175 ngày 25/11/2021).

- Chi phí thuốc: 67.764 (theo hóa đơn số 0000657 Bệnh viện A).
- Chi phí vật tư y tế: 34.848 đồng (theo hóa đơn số 0000657 Bệnh viện A).
- Chi phí ngày giường: 427.000 đồng (theo hóa đơn số 0000657 Bệnh viện 175)
- Chi phí xét nghiệm Covid: 2.380.000 đồng (theo phiếu trả lời kết quả xét nghiệm Covid).
- Chi phí tiền thuốc mua ngoài theo toa: 7.200.000 đồng.
- Chi phí tiền thuê xe đi cấp cứu, taxi: 6.000.000 đồng (đi cấp cứu, xuất viện, tái khám).

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tật tính tròn 30 ngày ngày là 180.000 đồng x 30 ngày = 5.400.000 đồng (do bà T6 làm việc công việc lao động phổ thông nên tính ngày lương theo vùng tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Tổng cộng: 27.481.612 đồng.

Đối với các khoản bị hại yêu cầu bồi thường như: Tiền thức ăn để bồi bổ thêm, tiền thuê người chăm sóc sức khỏe thì không có sự chỉ định của cơ sở y tế hoặc bác sĩ nên không được xem là chi phí hợp lý, đối với khoản thu nhập ngoài bị giảm sút, do bị hại chưa chứng minh được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Ngọc S còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với đối tượng tên T8 và H3 (chưa rõ lai lịch), đề nghị cơ quan điều tra Công an Q tiếp tục truy tìm, điều tra và xử lý hình sự theo quy định để tránh bỏ lọt người phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/2/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/2/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Vũ B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/2/2023

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/2/2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đình Bảo T4 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/2/2023

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt của Bản án số 122/HSST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, dung tích xi lanh: 155, năm sản xuất 2020, ngày đăng ký mới và ngày đăng ký lần đầu: 20/01/2021, biển số 59G2-889.18, số máy: G3M5E-002672; số khung: RLCUG1220MY001709.

Các vật chứng trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 113/QĐ - VKS ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12.

Căn cứ Điều 584, 585, 588, 590, 594 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Hoàng Xuân H2 136.826.449 (một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm bốn mươi chín) đồng và buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S bồi thường cho bị hại Trần Thị Thanh T6 số tiền 27.481.612 (hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm mười hai) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Ngọc S không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Cao Văn T1, Đặng Vũ B, Đặng Minh T3, Lê Đình Bảo T4 mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc S chịu 6.841.322 (sáu triệu tám trăm bốn mươi một ngàn ba trăm hai mươi hai) đồng đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Hoàng Xuân H2 và chịu 1.374.081 (một triệu ba trăm bảy mươi bốn ngàn không trăm tám mươi một) đồng đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Thanh T6.

Tất cả thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- Các bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ XUÂN MAI